

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm cung cấp vắc xin theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: Cung cấp vắc xin năm 2024
2. Phạm vi cung cấp: chi tiết theo phụ lục đính kèm.
3. Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
4. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định
5. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM
6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: tối thiểu 6 tháng.
7. Yêu cầu về giá chào: giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bên mời thầu.
8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: trước 16 giờ, ngày 21/8/2023
9. Quy định về tiếp nhận thông tin và hồ sơ chào giá: Quý đơn vị thực hiện gửi hồ sơ chào giá online tại website của Bệnh viện và gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Khoa Dược, Tầng 5, Khu B, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 1, số 215 Hồng Bàng, P.11, Q.5, TP HCM

Người liên hệ: Nguyễn Phương Minh

Số điện thoại: 028 3952 5292

10. Yêu cầu khác:

Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

- + Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);
- + Hồ sơ pháp lý, hồ sơ năng lực của nhà thầu;
- + Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có);
- + Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa (giấy chứng nhận đăng ký lưu hành và các tài liệu kỹ thuật liên quan khác).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (Đề báo cáo);
- Đơn vị Quản lý Đầu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, KD (B22-300-npminh) (3).



BM: CVĐT.01(1)



Phạm Văn Tấn



PHỤ LỤC. PHẠM VI CUNG CẤP VÀ YÊU CẦU KỸ THUẬT

(Đính kèm Công văn số 2459/BVĐHYD-KD ngày 10. tháng 8. năm 2023)

STT	Tên hoạt chất	Phân nhóm (tham khảo)	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng, dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng
1	Vắc xin cúm mùa tứ giá	1, 2	0.5ml/1Liều	Tiêm, hỗn dịch tiêm	Chai/lọ/ống/bơm tiêm	17.800
2	Vaccine phòng virus HPV týp 6, 11, 16, 18 cho trẻ em và phụ nữ trong độ tuổi 9-26 tuổi	1	0.5ml/1Liều	Tiêm, hỗn dịch tiêm	Chai/lọ/ống/bơm tiêm	1.750
3	Vaccine phòng virus HPV týp 6, 11, 16, 18, 31, 33, 45, 52 và 58	1	0.5ml/1Liều	Tiêm, hỗn dịch tiêm	Chai/lọ/ống/bơm tiêm	2.900
4	Vắc xin phòng bạch hầu, ho gà (vô bào), uốn ván, bại liệt	1, 2, 5	0.5ml/1Liều	Tiêm, hỗn dịch tiêm	Chai/lọ/ống/bơm tiêm	400
5	Vắc xin phòng bạch hầu, ho gà, uốn ván, bại liệt, viêm gan B, Hib	1	0.5ml/1Liều	Tiêm, hỗn dịch tiêm	Chai/lọ/ống/bơm tiêm	4.100
6	Vắc xin phòng lao	4	1ml/10Liều	Tiêm, bột đông khô pha tiêm	Chai/lọ/ống/bơm tiêm	380
7	Vắc xin phòng bệnh do phế cầu (polysaccharide của Streptococcus Pneumoniae) liên hợp với protein vận chuyển CRM197	1	0.5ml/1Liều	Tiêm, hỗn dịch tiêm	Chai/lọ/ống/bơm tiêm	8.200
8	Vắc xin phòng bệnh do phế cầu (polysaccharide của Streptococcus Pneumoniae)	1	0.5ml/1Liều	Tiêm, hỗn dịch tiêm	Chai/lọ/ống/bơm tiêm	3.400
9	Vắc xin phòng viêm não Nhật Bản	5	0.5ml/1Liều	Tiêm, bột đông khô pha tiêm	Chai/lọ/ống/bơm tiêm	1.300
10	Vắc xin phòng viêm não Nhật Bản	5	1ml	Tiêm, dung dịch tiêm	Chai/lọ/ống/bơm tiêm	700
11	Vắc xin phòng bệnh Đại (Virus chủng Đại Wistar Rabies)	1	0.5ml/1Liều	Tiêm, bột đông khô pha tiêm	Chai/lọ/ống/bơm tiêm	5
12	Vắc xin phòng Não mô cầu type A, C, Y, W135	1	0.5ml/1Liều	Tiêm, dung dịch tiêm	Chai/lọ/ống/bơm tiêm	1.250



BM: CVĐT.01(1)

STT	Tên hoạt chất	Phân nhóm (tham khảo)	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng, dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng
13	Vắc xin phòng Não mô cầu type B, C	5	0.5ml/1Liều	Tiêm, hỗn dịch tiêm	Chai/lọ/ống/bơm tiêm	1.300
14	Vắc xin phòng sởi	4	0.5ml/1Liều	Tiêm, bột đông khô pha tiêm	Chai/lọ/ống/bơm tiêm	1.000
15	Vắc xin phòng sởi, quai bị, rubella	1	0.5ml/1Liều	Tiêm, bột đông khô pha tiêm	Chai/lọ/ống/bơm tiêm	1.400
16	Vắc xin phòng Thủy đậu Varicella	1	0.5ml/1Liều	Tiêm, bột đông khô pha tiêm	Chai/lọ/ống/bơm tiêm	2.800
17	Vắc xin phòng Thủy đậu Varicella	2	0.7ml/1Liều	Tiêm, bột đông khô pha tiêm	Chai/lọ/ống/bơm tiêm	180
18	Vắc xin phòng uốn ván, bạch hầu và ho gà (vô bào)	1, 5	0.5ml/1Liều	Tiêm, hỗn dịch tiêm	Chai/lọ/ống/bơm tiêm	2.630
19	Vắc xin phòng viêm dạ dày, ruột do Rotavirus	1	1.5ml/1Liều	Uống, hỗn dịch uống	Chai/lọ/ống/tuýp	2.100
20	Vắc xin phòng viêm dạ dày, ruột do Rotavirus	1	2ml/1Liều	Uống, dung dịch uống	Chai/lọ/ống/tuýp	2.200
21	Vắc xin phòng viêm gan A (chủng GBM)	1	80U/0.5ml	Tiêm, hỗn dịch tiêm	Chai/lọ/ống/bơm tiêm	300
22	Vắc xin phòng viêm gan siêu vi A+B	1	1ml/1Liều	Tiêm, hỗn dịch tiêm	Chai/lọ/ống/bơm tiêm	1.600
23	Vắc xin phòng Viêm gan siêu vi B	1, 2, 4, 5	10mcg/0.5ml	Tiêm, hỗn dịch tiêm	Chai/lọ/ống/bơm tiêm	1.200
24	Vắc xin phòng Viêm gan siêu vi B	1, 2, 4, 5	20mcg/1ml	Tiêm, hỗn dịch tiêm	Chai/lọ/ống/bơm tiêm	14.000
25	Vắc xin uốn ván	4	40IU/0.5ml	Tiêm, hỗn dịch tiêm	Chai/lọ/ống/bơm tiêm	2.000
26	Vắc xin phòng bệnh thương hàn (Polysaccharide của Salmonella Typhi)	1	25mcg/0.5ml	Tiêm, dung dịch tiêm	Chai/lọ/ống/bơm tiêm	200